

30 THÁNG TƯ, NIỀM ĐAU ĐỚN KHÔN NGƯỜI

Vũ Ngọc Bích



Tại Phan Rí, 12-4-75

Sáng thứ sáu 25 tháng 4 năm 1975, khoảng 10 giờ, tôi đang ngồi làm việc thì chị giúp việc thân tín và con gái tôi lúc đó 11 tuổi, bước vào văn phòng tôi. Chị tôi sát chỗ tôi ngồi, ghé tai tôi nói nhỏ:

- Thầy về nhà gấp, cô có chuyện muốn nói với thầy.

Tôi chỉ gật đầu và không muốn cho chị giúp việc nói thêm nữa, vì tôi đã biết vợ tôi muốn nói gì rồi. Trước đây, vợ tôi có làm việc ở phòng Điện toán của Hoa Kỳ tại phi trường Tân Sơn Nhất. Để tránh việc Việt cộng sẽ trả thù những người đã cộng tác với Mỹ, chính phủ Hoa Kỳ đã cho lập danh sách ưu tiên cho nhân viên làm sở Mỹ di tản bằng cầu không vận.

Hàng ngày, những tin tức chiến sự không mấy khả quan từ miền chiến tuyến gửi về làm nản lòng người lính ở hậu phương. Tại đơn vị tôi lúc đó, Đại tá Nguyễn Hữu Đ. tới nhậm

chức Cục Trưởng Cục Mãi Dịch Quân Đội đúng vào lúc xế chiều của miền Nam. Tôi cũng nhận được nghị định thăng cấp thiếu tá, sau 5 năm mang cấp bậc đại úy, vào giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến.

Tới văn phòng, từ sĩ quan cho tới anh em binh sĩ, ai cũng cảm thờ báo coi những tin tức nóng bỏng nơi trang nhất, bàn tán xì xào. Trong lòng mọi người, hầu như ai ai cũng bị giao động, không nhiều thì ít. Tôi vẫn làm công tác đi thanh tra và thu nhận hàng tại các nhà kho của quân đội. Tôi đã thấy có một vài nhà thầu và giám đốc các công ty lớn lặng lẽ ôm tiền trốn ra ngoại quốc. Họ bỏ đi, và không thi hành khế ước. Mặc dầu đơn vị tôi đã gửi văn thư cảnh cáo sẽ áp dụng biện pháp chế tài, họ vẫn bất chấp và cứ tiếp tục bỏ nước ra đi.

Việc ra đi hay ở lại cũng là vấn đề gây nhiều tranh cãi sôi nổi giữa vợ chồng tôi trong suốt mấy tuần qua. Vợ tôi đã ghi tên gia đình vào danh sách di tản, và chúng tôi đã nhận được “manifest” xác nhận chờ ngày đi.

Là một quân nhân, tôi cảm thấy hổ thẹn khi chưa chiến đấu gì mà đã bỏ đồng đội, bỏ bạn bè, lén lút ra đi. Tôi đã gay gắt nói với vợ tôi:

- Minh cứ dẫn con đi trước. Tôi ở lại, một thân một mình, lúc nào đi chẳng được!

Vợ tôi vừa năn nỉ, vừa giận dỗi, dùng đủ mọi cách để thuyết phục tôi cùng với nàng và bốn đứa con đi một lượt:

- Anh nói đỡ hơi lắm! Bao nhiêu người chạy chọt đủ mọi cách, để xin cho được một chỗ trong “manifest”. Họ sẵn sàng bỏ ra cả ngàn đô la để đổi lấy một chỗ di tản bằng máy bay! Anh không biết anh may mắn hơn hàng trăm ngàn người sao?

Tôi tần ngần:

- Nhưng em không thấy vợ chồng mình vất vả dành dụm mười mấy năm nay, mới mua được căn nhà nhỏ này. Sang đến Mỹ, anh không có nghề nghiệp gì chuyên môn, rồi mình lấy

gì mà sống.

Vợ tôi đau khổ ngắt lời tôi:

- Một cái nhà này, chứ cả chục cái nhà nữa cũng bỏ hết! Sang đến đó, còn cả ngàn người như mình nữa chứ. Có chi phải lo không có việc làm? Không làm việc này, thì làm việc nọ!

Tôi cố vớt vát:

- Em không thấy hôm rồi, tổng thống Thiệu vừa lên TV nói gì sao? Chính ông ấy cũng ở lại, sát cánh với quân đội, cùng chiến đấu bảo vệ miền Nam mà!

Vợ tôi cười nhạt:

- Anh nói vậy, là anh không biết gì hết rồi. Con bạn đồng nghiệp của em lấy một sĩ quan Mỹ ở cơ quan DAO. Nó vừa ghé nhà mình thăm em. Nó nói chồng nó bảo sau bài diễn văn ấy, tổng thống Thiệu và gia đình được Mỹ đưa đi Đài Loan rồi!

Tôi cứ bán tín bán nghi. Tân thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn vừa ra nghị định dọa trừng phạt bất cứ công chức, quân nhân nào rời nhiệm sở. Đồng thời. Thủ tướng Cẩn ra lệnh đặt các nút chặn gồm Quân Cảnh lẫn Cảnh Sát được dàn ra trên cửa ngõ vào phi trường Tân Sơn Nhất, biên giới, và dọc bờ duyên hải.

Suốt mười mấy năm chung sống, chưa lần nào chúng tôi bất đồng ý kiến trầm trọng như lần này. Vợ tôi bực mình phát khóc. Nàng tha thiết nói với tôi qua hàng nước mắt:

- Anh ở lại, lỗi tụi nó vào, tụi nó sẽ không tha anh đâu. Anh vừa có tội di cư năm 54, vừa là sĩ quan đã từng chống lại chúng! Anh đi với em và các con nhé. Một mình em ra đi, với một bầy con như thế, làm sao em xoay sở cho được!

Cứ như thế, mấy đêm rồi, tôi không ngủ được tròn giấc bao giờ, vì những lời nói, tiếng khóc của vợ tôi cứ lẩn quẩn trong đầu óc tôi.

Trong khi đó, mấy nhân viên trong phòng tôi xúm lại chỗ con gái tôi. Họ đang thì thầm hỏi chuyện con bé. Thấy tôi đưa mắt nhìn, họ lảng đi chỗ khác. Tôi bảo chị giúp việc và con gái tôi đón xe xích lô máy về trước, và nói với vợ tôi cứ chờ ở nhà.

Tôi lặng người đi phía sau bàn giấy. Trong lòng đầy băng khuâng, bối rối, tôi nhìn những nhân viên đã từng cộng tác với tôi trong vòng tám năm qua tại đơn vị này.

Phóng tầm mắt xa hơn, tôi nhìn về phía cây tùng bách tán. Không hiểu sao, tôi thấy cây tùng bỗng trở nên thân thiết như một người bạn!

Tôi lẩm bẩm một cách vô thức:

- Tùng Bách Tán ơi! Ta sắp xa mi rồi!

Một nhân viên dân chính, bác T., được biệt phái tới làm việc ở phòng tôi từ ngày thành lập đơn vị. Bác với tôi thân thiết như người nhà. Bác T. thường tâm sự với tôi những chuyện riêng tư, và tôi cũng, đôi khi, chia sẻ với bác những ưu tư thời cuộc.

Đến sát bàn tôi, bác T. ngồi xuống, nhìn tôi. Chưa bao giờ tôi thấy khuôn mặt bác buồn rầu như vậy. Bác T. chớp chớp mắt:

- Chắc bà xã của Thiếu tá cho người làm đến kêu Thiếu tá về đi Mỹ, có phải không?

Hôm nay, ngay cả với bác T., người bạn già thân thiết nhất của tôi trong sở, tôi cũng không dám nói thật. Tôi trả lời vắn tắt, trong bụng tôi biết là bác cũng biết tôi nói dối:

- Tôi có chút việc nhà phải về gấp, xong việc có thể tôi trở lại sớm.

Rất may, trong giờ đó đa số nhân viên trong phòng tôi đã rủ nhau xuống Câu Lạc Bộ để giải khát. Chỉ còn tôi và người công chức già ngồi tâm sự. Một niềm xúc động mãnh liệt dâng tràn trong lòng tôi. Trước khi ra về, tôi lấy chiếc chìa khóa ngăn kéo nơi bàn giấy, trong có để các hồ sơ và một số vật

dụng cá nhân, đưa cho bác T. Tôi nói:

- Bác cứ tự nhiên, dùng được cái gì thì dùng.

Tôi cũng móc ví, lấy hết các giấy bạc loại lớn trong đó, dúi vào tay người công chức già một nắm tiền. Tôi vỗ nhẹ vai bác:

- Bác giữ lấy để tiêu đi.



Tại Ngã Ba Dầu Giây, 15-3-75

Gòn vào chiều nay, nếu có chuyến bay đi Mỹ. Vừa nghe tới đó, bác cảm động ôm mặt khóc. Tôi nắm lấy hai vai bác T., an ủi bác; rồi mở máy. Chiếc xe từ từ lăn bánh ra khỏi cổng. Người lính gác đưa tay chào tôi, và tôi giơ tay chào lại. Tôi quay nhìn lại cổng doanh trại một lần chót thăm nghĩ, chắc hẳn bữa nay là ngày tôi giã từ đời binh nghiệp! Trước mắt tôi, bầu trời như sụp tối, thời gian như ngừng trôi. Chiến tranh “Ý Thức Hệ” đã gây tang tóc và đổ vỡ cho biết bao gia đình. Một sự mất mát quá lớn lao. Cuộc đời tôi, từ nay, đã rẽ vào một khúc quanh mới, không biết sẽ dẫn đến đâu, mà tôi phải chấp nhận, một chấp nhận quá phũ phàng!

Tôi đã biết rõ chính sách tàn bạo, thâm độc của người

Người nhân viên của tôi ngạc nhiên, đưa cả số tiền trả lại:

- Thiếu tá đừng làm vậy!

Tôi nói, thật khê:

- Xin bác cứ yên tâm. Lúc này, tôi không cần tiền nữa.

Nghe lời nói quả quyết của tôi, bác cảm ơn rồi rít, nhét tiền vào túi quần phía sau và tiễn tôi ra tận xe.

Tới lúc đó, tôi mới cho bác biết là rất có thể tôi sẽ rời Sài

Cộng Sản khi họ chiếm làng tôi. Họ đầu tó, đầy ải hàng chục gia đình trung nông đã từng đóng góp tiền của, xương máu trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Suốt hơn hai mươi năm thống trị miền Bắc, họ đã bản cùng hóa nhân dân, áp đặt lối cai trị hà khắc làm cho hàng triệu người khốn khổ!

Tôi sẽ phải bỏ nước ra đi, tìm TỰ DO bằng bất cứ giá nào, vì tôi biết tôi không thể nào sống nổi dưới chế độ Cộng Sản được, dù chỉ là một ngày, một giờ.

Vừa về đến nhà, tôi thấy vợ tôi đang chuẩn bị một số áo quần, và vài thứ vật dụng, thuốc men lặt vặt. Ngoài ra, những thứ gì nặng và cồng kềnh, tôi bảo nhà tôi bỏ lại hết. Đến chiều tối, tôi chất hai cái valise và vài túi xách nhỏ lên chiếc xe Austin Minivan. Vợ chồng tôi và các cháu sang chào cha mẹ tôi ở sát bên nhà. Cha mẹ tôi rung rung nước mắt, nắm tay tôi cầu nguyện Chúa che chở chúng tôi đi được bình an. Tôi yên tâm ra đi, vì biết anh chị cả tôi có ba người con lập nghiệp tại Hoa Kỳ. Các cháu, và người em ruột của chị dâu tôi đã vui lòng bảo lãnh cho anh chị và cả ông bà nội nữa.

Vợ tôi ngồi bên cạnh, và bốn đứa con tôi ngồi băng dưới. Tôi lái xe ra đi đến chỗ hẹn.

Tối hôm đó, gia đình tôi, gồm vợ chồng tôi và bốn đứa con, nghỉ tạm tại nhà ông anh vợ. Chúng tôi thấp thỏm chờ đợi xe bus tới đón ra phi trường.

Các con tôi mệt, nên ngủ say sau khi tới. Chúng tôi chờ đợi suốt cả đêm, mà chẳng thấy xe bus nào tới đón. Đối với tôi, đêm hôm ấy dài vô cùng. Chúng tôi đứng bật dậy, rộn ràng, hồi hộp khi nghe thấy tiếng còi xe hơi ngoài ngõ, và thờ dài nảo nuột khi bước ra cổng, thấy đó chỉ là một chiếc taxi nào đó.

Cứ xôn xao hy vọng, rồi lại ngỡ ngàng chán nản suốt từ chập tối hôm trước đến sáng sớm hôm sau. Thế mới biết cô nhân nói câu “Có thức đêm mới biết đêm dài” cũng không phải là sáo ngữ! Sáng hôm sau, vẫn chưa có xe tới đón. Ông

anh vợ tôi là Đại úy Nguyễn Văn An tòng sự tại Bộ Quốc Phòng bảo chúng tôi cứ về nhà, chờ ở đó, và ông sẽ đích thân dùng xe Jeep đưa chúng tôi tới thẳng cơ quan DAO, tức là văn phòng Tùy Viên Quân Lực Hoa Kỳ. Vừa về đến nhà, tôi dẹp quần áo và vật dụng linh tinh ở phòng khách sang một bên, rồi dựa vào chiếc ghế bành, ngủ ngon lành cho đến lúc nghe tiếng nói oang oang của bầy con nít con hàng xóm làm tôi chợt thức giấc:

- Nhà này họ đi Mỹ, bà con ơi

- Lại đây tụi bay, coi mấy người sắp đi Mỹ!

Tiếng ồn ào của bọn trẻ con tinh nghịch làm tôi hơi bực mình. Một đứa khác nói chen vào, đầy vẻ khoái trá trước sự đi hụt của chúng tôi:

- Nhà này không đi Mỹ đâu, tụi bay ơi! Họ đi Mỹ Tho đó.

Và cả bọn cùng cất tiếng cười ranh mãnh. Nếu là những ngày thường, có lẽ tôi cũng ra phía trước, yêu cầu bọn chúng đi ra chỗ khác chơi. Nhưng lần này, với mặc cảm của một người toan tính trốn chạy, tôi chỉ dịu giọng nói với mấy đứa trẻ trạc tuổi con mình:

- Các em đi chơi chỗ khác, cho chú nghỉ ngơi một chút nhé!

Nói đoạn, tôi đưa chúng một túi kẹo chanh:

- Các cháu chia nhau ăn đi!

Tụi trẻ đi rồi, tôi đảo mắt nhìn các vật dụng trong nhà, từ bộ bàn ghế tiếp khách màu gụ chúng tôi mới sắm, chiếc đàn piano hiệu YAMAHA chúng tôi mới mua cho đứa con gái lớn cách đó sáu tháng, khi cháu bắt đầu học tại tư gia của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi ở khu Tân Định. Căn nhà vợ chồng tôi dành dụm bao nhiêu năm mới mua được này, tôi vừa thuê thợ sửa sang cho rộng. Chiếc xe Austin sáu chỗ, tháng trước, tôi đưa làm máy và sơn một lớp sơn mới, chạy thật tốt.

Tôi nghĩ tới sự khó nhọc của hai vợ chồng tôi trong

hai năm trường mới tạo dựng được chút sản nghiệp khiêm tốn như ngày hôm nay. Bỗng dưng một sớm một chiều, chúng tôi sắp mất hết. Nghĩ tới đó, tôi bỗng đổi ý, và nói với vợ tôi:

- Em này, mới hôm qua, ở tạm nhà anh của em một đêm, không phải nhà mình, mà anh thậm thía câu nói “ Sẵn nhà ra thất nghiệp“ rồi! Thôi, anh không muốn đi đâu hết. Nhà mình, mình ở. a đi, với tương lai vô định, không nhà không cửa. Anh không muốn đi một chút nào nữa!

Vợ tôi ngạc nhiên:

- Anh ơi, anh nghĩ quẩn rồi! Chiều hôm qua, anh nói với em là anh nhất quyết ra đi vì không sống nổi với Việt Cộng. Bây giờ, chỉ vì xe bus chưa tới đón, anh đã nản lòng, không chịu đi nữa!

Tôi nói:

- Nhưng mà còn nhà cửa, bao nhiêu thứ mà anh và em vất vả xây dựng bấy lâu nay?

Vợ tôi gào lên :

- Những thứ đó, bỏ lại hết! Mai một mình sẽ xây dựng lại. Còn người, còn của, mà anh?

Tôi cù nhày:

- Anh Nghiêm, anh Chính, anh An, chú Cảnh, chú Hiền, cũng đều là quân nhân, có ai đi đâu? Anh ở lại với các anh em của anh. Em có đi, thì dẫn các con đi đi!

Đến lúc này, vợ tôi đã mất hết bình tĩnh. Nàng khóc nức lên, vừa khóc vừa kể lể:

- Anh đã có thời sống gần tụi nó ở ngoài Bắc. Các bác của anh ở lại đã bị tụi nó cắt cổ, đầu tó, đầy đi tù rồi, anh không nhớ sao? Rồi vụ tết Mậu Thân, chỉ là trung sĩ, cũng bị chúng nó bắt đi, đập đầu hoặc sỏ giây kẽm gai chôn sống tập thể, anh không biết sao? Huống chi anh là thiếu tá. Tụi nó gặp anh là bắn liền! Thử hỏi lúc đó, nhà cửa này, của cải dành dụm này,

anh có chắc hưởng được không?

Rồi nàng tiếp, dùng tình cảm thuyết phục tôi:

- Anh cũng phải nghĩ đến tương lai bốn đứa con anh nữa chứ? Đi ra khỏi nước, dù anh và em không làm nên trò trống gì, con cái mình sẽ có cơ hội tiến thân. Em cũng chẳng biết chúng nó sẽ làm gì, nhưng chắc chắn sẽ có nhiều cơ hội hơn là ở nhà rồi!

Trong lúc tôi ngòai thù người ra, đầu óc hoang mang, không biết phải nói gì, nghĩ gì, vợ tôi vừa khóc vừa chạy sang nhà cha mẹ tôi ở kế sát bên. Nàng tin rằng chỉ có mẹ tôi khuyên giải tôi mới nghe ra. Đúng như nàng nghĩ, mẹ tôi qua ngay tức khắc. Bà nắm tay tôi, nhẹ nhàng khuyên bảo:

- Con ơi, con nên nghĩ lại. Sáng nay, anh chị Chang sẽ đến đón cha mẹ ra đi. Cha mẹ đã từng ở với bọn chúng rồi. Cha con đã từng bị chúng nó bắt đi, chỉ vì cha con là công chức. Suýt nữa chúng nó đã thủ tiêu cha rồi đó. Giữa năm 54, ông bà ngoại con đã hơn 70 tuổi, mà còn liều chết trốn đi, vì ở lại là chúng nó sẽ đầu tó, làm nhục cho đến chết!

Bà nhìn vợ tôi, rồi tiếp:

- Con may mắn lắm mới có vợ con đảm đang, xông xáo, lo cho con và các cháu ra đi. Hai anh Nghiêm và anh Chính của con muốn đi lắm, mà không có cơ hội như con. Hai anh đang lo, mà không biết cách nào đi được. Con có cơ hội tốt. Đừng bỏ lỡ cơ hội hiếm có này!

Tôi nghe lời mẹ, hứa sẽ đưa gia đình đi. Quyết định của tôi đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của chúng tôi và tương lai các con tôi!

Sáng Chúa Nhật 27 tháng Tư năm 1975, gia đình tôi sửa soạn đi nhà thờ. Tôi cũng đang ăn dở dang tô phở do chị giúp việc vừa mua về thì anh cả của vợ tôi, Đại úy Nguyễn Văn An, cũng vừa lái xe Jeep tới đậu ngay trước cửa nhà tôi. Anh cho biết chúng tôi chỉ có đúng 10 phút chuẩn bị hành lý. Tôi

bỏ đũa, giúp vợ tôi sắp xếp hành lý lần chót. Anh An giúp tôi chất hai chiếc valise lên xe Jeep. Vợ tôi đưa trả tiền công cho chị giúp việc, và tặng thêm cho chị một tháng lương nữa. Tôi đã gọn gàng trong bộ đồ dân sự, vợ tôi và bốn cháu ăn mặc thật giản dị. Cả gia đình tôi ngồi gọn trên chiếc xe Jeep, trực chỉ hướng Tân Sơn Nhất. Anh An nói, anh sẽ đưa chúng tôi tới thẳng cơ quan DAO.

Gần đến nơi, tôi chứng kiến cảnh người di tản chen chúc, giành giật nhau một chỗ đứng sát cổng vào bên trong. Những chiếc xe Mercedes, Peugeot, Ford, Toyota còn mới toanh, không người lái, nằm ngổn ngang dọc theo bờ rào sắt phi trường. Anh vợ tôi dừng xe trước một trạm gác. Một trung sĩ Quân Cảnh Việt Nam và một Quân Cảnh Mỹ đang làm công việc xét giấy. Người Quân Cảnh Việt Nam xem sự vụ lệnh công tác và tờ “manifest” do tòa Đại sứ Mỹ cấp, rồi trao cho người Quân Cảnh Mỹ soát lại lần chót. Sau khi xem xét giấy tờ và nhìn vào trong xe kiểm soát, hai Quân Cảnh Mỹ Việt giao tay chào, và ra hiệu cho xe đi.



Tại Dầu Tiếng, 20-4-75

Thế là chúng tôi đã vào trong cơ quan DAO và trình giấy tờ trong khi các chuyến xe bus của tòa Đại Sứ Hoa Kỳ lần lượt chở các nhân viên và thân nhân tới. Khung cảnh thật là náo nhiệt, tiếng người nói chuyện, bàn tán thật ồn ào. Trên bầu trời, từng đoàn trực thăng bay tới bay lui như những con chuồn chuồn khổng lồ, hết chiếc này vừa đáp xuống thì chiếc kia lại bốc lên, có lẽ để đi đón người di tản ở một địa điểm khác. Chúng tôi được chia ra làm từng toán, mỗi toán hai mươi người. Bây giờ chỉ còn việc đợi xe bus tới chở ra máy

bay. Trong lúc chờ đợi, tôi đảo mắt nhìn xung quanh, qua hai lớp hàng rào giây kẽm gai bao bọc cơ sở này. Những người đi tản tới cơ quan DAO bằng xe taxi đều bị chặn lại ngay tại cổng để kiểm soát giấy tờ.

Một chiếc taxi vừa dừng lại phía ngoài cổng. Trên xe một thanh niên trạc hăm ba tuổi, một phụ nữ trẻ bế đứa bé khoảng hai tuổi, và một cặp vợ chồng lớn tuổi lần lượt bước xuống. Tôi đoán chừng ông bà này là cha mẹ của người phụ nữ, và chàng thanh niên là con rể. Chàng thanh niên đưa xấp giấy tờ cho người Cảnh Sát gác cổng; người này xem qua rồi đưa cho viên trung sĩ Quân Cảnh đứng cạnh. Người này nói gì với chàng thanh niên, và ra hiệu cho anh đứng sang một bên. Người phụ nữ bế con tiến lại phân trần, rồi người đàn ông lớn tuổi cũng đến, dường như vừa thuyết phục vừa năn nỉ, nhưng chỉ nhận được cái lắc đầu từ chối. Một lát sau, xe Quân Cảnh đi ngang. Chàng thanh niên bị mời lên xe. Người phụ nữ gào khóc, nắm chặt cánh tay người thanh niên, không cho lên xe. Đứa bé cũng khóc thất thanh, ôm lấy chân anh ta. Thế là một cảnh giằng co xảy ra, làm huyên náo một góc cổng gác. Người phụ nữ trẻ cố năn nỉ hai Quân Cảnh Việt Nam tha cho chàng thanh niên. Tiếng gào khóc của chị nghe thật thương tâm!

Tôi để ý nhìn hai Quân Cảnh Mỹ đứng gần đó. Họ không can thiệp gì cả. Hai trung sĩ Quân Cảnh trên xe nói gì với người thanh niên. Anh ta thì thào điều gì đó với người phụ nữ. Chị và đứa bé không gào khóc, níu kéo nữa. Người thanh niên lên xe. Chiếc xe Jeep Quân Cảnh đi đâu, không ai biết. Tôi chỉ thấy cặp vợ chồng lớn tuổi và người phụ nữ trẻ, cùng đứa bé leo lên một chiếc taxi khác vừa đỗ người xuống. Chiếc xe đi ngược về phía cửa ngõ vào thành phố. Tôi chắc gia đình họ trở về nhà.

o O o

Tổng thống Trần Văn Hương nhậm chức chỉ có mấy ngày, nhưng ông đã phải đương đầu với cảnh “dầu sôi lửa bỏng

“ của đất nước. Trên mặt báo, tôi đọc thấy tân Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn đã ra lệnh cho các viên chức có trách nhiệm phải ngăn chặn mọi thành phần quân cán chính trong hạn tuổi của quân đội, không cho những người này xuất ngoại bằng bất cứ phương tiện gì, đường hàng không, đường bộ và kể cả đường biển nữa. Lệnh này được áp dụng triệt để. Báo chí thời đó tường thuật rõ ràng những trường hợp cơ quan công lực bắt giữ một số viên chức trong chính quyền, kể cả quân đội, đang trên đường vượt biên.

Riêng trường hợp người thanh niên bị bắt giữ lại, tôi nghĩ cả người vợ và gia đình bên vợ cũng kẹt ở lại luôn. Tôi không thể quên được tiếng khóc nức nở của người phụ nữ trẻ, khi người chồng bị bắt lại, và xe đưa đi. Tôi nghĩ, các viên chức Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, khi chứng kiến cảnh bắt giữ thương tâm đó, có lẽ cũng bị “mất mặt” phần nào, vì chính phủ Hoa Kỳ đã đồng ý cấp giấy tờ cho cả gia đình người ta đi Mỹ, mà quân cảnh Việt Nam lại có quyền bắt giữ lại? Tôi thấy hai viên chức Hoa Kỳ ở bãi đậu xe, đứng gần chỗ chúng tôi đang chờ đợi, dùng máy liên lạc vô tuyến, gọi đi một chỗ nào đó; có lẽ với giới chức cao cấp Việt Nam và tòa Đại Sứ Hoa Kỳ chẳng?

Bởi vì, khoảng 15 phút sau, tôi không còn thấy Quân Cảnh và Cảnh Sát ở ngoài cổng cơ quan DAO nữa.

Tôi nhớ lại những ngày tới Quân Vụ Thị Trấn Sài Gòn, chỉ huy toán tuần tiểu hỗn hợp gồm Cảnh Sát, Quân Cảnh, để bắt đào binh và những người trốn quân dịch. Tới giờ cơm trưa, tôi dẫn toán tuần tiểu của tôi vào tiệm phở Tàu Bay đãi mỗi người một tô phở xe lửa và ly cà phê sữa đá. Chúng tôi ngồi ăn uống và nói chuyện vui vẻ trong tình đồng ngũ, coi nhau như những người thân thiết trong đại gia đình quân đội.

Bây giờ, gặp lại mấy người này, cũng trong sắc phục đó, nhưng ở trong hoàn cảnh thật éo le này, tôi mặc y phục dân sự, vì đã từ bỏ nhiệm sở để ra đi; còn những anh em đó vẫn còn ở lại, tiếp tục nhiệm vụ của mình, lòng tôi đâm ra e dè, sợ

sệt, đầy mặc cảm; nên không còn cái cảm giác thân thiết với những người đã từng cùng ở trong đại gia đình với tôi nữa!

Tôi thực sự cảm thấy không được thoải mái cho lắm khi phải đối diện với họ; mặc dù sau việc xảy ra hồi sáng và sự can thiệp của nhân viên tòa Đại sứ Mỹ, cảnh sát và quân cảnh Việt Nam chỉ còn nhiệm vụ giữ an ninh trật tự thôi, chứ không bắt giữ hay làm khó dễ những người di tản nữa. Nhìn sang toán kế bên, tôi gặp Trung tá P. Tôi quen biết ông mỗi lần tôi đi họp ở Tổng Cục Tiếp Vận, Bộ Tổng Tham Mưu. Thấy ông trong y phục dân sự, tôi quen miệng chào ông theo cấp bậc quân đội. Ông ghé sát tai tôi nói nhỏ:

- Thôi “toa” miễn cho “moa” đi.

Tới lúc đó, tôi biết mình lỡ lời, vội vàng nắm tay ông cười giả lả. Có lẽ lúc này, ông cũng mang chung một tâm trạng xấu hổ vì đã trốn chạy khỏi nhiệm sở như tôi, nên không muốn ai nhắc đến cấp bậc của mình.

Khoảng 3 giờ chiều chúa nhật 27 tháng 4, một toán xe bus gồm năm chiếc tới đậu ở ngay trước lối vào văn phòng cơ quan DAO. Chúng tôi lần lượt xếp hàng lên xe. Khoảng mười phút sau, đoàn xe hướng về khu vực nơi máy bay C.130 đậu, gần phía cuối phi đạo.

Khi còn cách chỗ máy bay khoảng 40 thước, các xe bus ngừng lại. Người hướng dẫn trên xe yêu cầu chúng tôi xuống, sắp hàng một để đi về phía máy bay.

Tôi nhìn ra phía trước. Bên chiếc máy bay phản lực C.130, đã có sẵn hai người lính quân cảnh Việt Nam đứng chờ, ngay cửa phía sau đuôi máy bay. Chúng tôi lần lượt bước xuống xe bus, theo đoàn người di tản. Vợ và các con tôi đi trước. Còn tôi, một tay bồng cháu gái út Hồng Bảo, lúc đó mới hơn hai tuổi.

Đi sát phía sau tôi là một đôi vợ chồng trẻ và đứa con nhỏ, cùng trong toán tôi. Người chồng là một kỹ sư điện làm việc cho một cơ quan tiếp liệu Hoa Kỳ. Có lẽ hồi sáng, anh chị này

đã chứng kiến cảnh người thanh niên bị bắt giữ lại, nên người vợ tỏ ra hết sức lo lắng khi nhìn thấy hai viên quân cảnh Việt Nam to lớn đứng nơi chân máy bay.

Chị quay về phía tôi hỏi nhỏ:

- Anh có biết tại sao Quân Cảnh Việt Nam vẫn còn ở đó không? Liệu chồng tôi đang trong lứa tuổi quân dịch có bị bắt lại không, thưa anh?



Cộng Sản pháo kích vào Thủ Thiêm - Saigon, 27-4-75

Tôi đưa mắt nhìn chị đang bồng đứa con gái trạc tuổi đứa con gái út tôi, còn anh thì xách một valise, và trên vai đeo một cái cặp nữa. Làm ra vẻ thông thạo, tôi trấn an cặp vợ chồng trẻ:

- Theo tôi, nhiệm vụ của hai người này chỉ là canh gác máy bay, đề phòng phá hoại thôi. Giờ phút này, họ không còn bắt giữ ai như hồi sáng nữa đâu.

Tôi nói tiếp:

- Chị nên trao cháu nhỏ cho anh bé! Minh cứ tự nhiên mà đi, đừng để ý gì đến họ. Không sao đâu!

Người vợ trao đứa bé cho chồng, và đỡ hộ anh ta chiếc cặp trên vai. Chúng tôi đi trong toán di tản cuối cùng, và chẳng

bao lâu đã tới cửa phía sau của chiếc máy bay C.130. Tôi cố giữ nét mặt bình thản, nhìn về phía trước. Nhưng lúc đi ngang qua hai người Quân Cảnh, tôi biết chắc chắn họ đang chăm chú nhìn tôi. Chúng tôi vừa bước vào thân tàu, thì anh chồng đi phía sau tôi đặt đứa bé xuống sàn máy bay cho người vợ giữ. Anh lách mình, vượt qua tôi; vội vàng đi thẳng vào phòng vệ sinh, đóng sập cửa lại.

Khi người di tản cuối cùng đã vào hẳn trong máy bay, nhân viên phi hành kiểm soát một lần chốt; rồi bấm nút; chiếc cánh cửa vĩ đại phía sau đuôi máy bay từ từ đóng lại. Chúng tôi ngồi vào chỗ, được hướng dẫn cài dây an toàn, và những gì phải làm khi gặp trường hợp khẩn cấp. Mùi nhiên liệu phi cơ, mùi mồ hôi, mùi kim loại tỏa ra dưới nắng chiều gay gắt làm không khí chờ đợi thật ngột ngạt và căng thẳng. Động cơ chạy mạnh hơn, và chiếc máy bay lăn bánh, tiến dần ra phi đạo. Rồi tiếng máy rú lên, vận tốc tăng nhanh; chiếc C130 nhẹ nhàng cất cánh.

o O o

Trạm đầu tiên cho người tỵ nạn xuống là đảo Guam. Chúng tôi được phân phối tạm trú trong những căn lều thật lớn do công binh Mỹ vừa dựng lên, mỗi căn lều có sức chứa cả ngàn người. Buổi sáng hôm sau, tôi lên văn phòng trại ghi danh và điền vài mẫu giấy tờ hành chánh cho việc chuyển trại. Khi đang ngồi chờ ở trước văn phòng, cha mẹ tôi và cháu trai con ông anh cả tôi bước vào. Gặp lại tôi, mẹ mừng lắm, hỏi han ríu rít. Thế là gia đình anh chị cả đã mang được cha mẹ tôi đi cùng, và chỉ đi sau tôi khoảng 4 tiếng đồng hồ, trên một chuyến máy bay khác.

Những ngày sống nơi trại tạm cư ở Guam, ngoài những bữa ăn, gồm toàn món Mỹ, chúng tôi thường đi bộ ra bờ biển Guam hóng mát, nhất là lúc xế trưa.

Buổi tối, ban chỉ huy trại cho chiếu phim giải trí. Một số nghệ sĩ Việt Nam cũng họp nhau lại mỗi buổi chiều, trình diễn

giúp vui cho đồng bào tị nạn.

Điều đau buồn nhất đối với chúng tôi, là chiều 30 tháng 4 năm 1975, khi hai đài phát thanh BBC và VOA loan tin Sài Gòn bị thất thủ, và cả miền Nam đã rơi vào tay giặc Cộng. Chúng tôi ai nấy đều ngậm ngùi, xót xa chia sẻ niềm đau đớn của đồng bào ruột thịt, từ nay sẽ sống dưới ách cai trị của bọn Cộng Sản độc tài và bạo tàn.

Tất cả mọi người chúng tôi đều mang chung một tâm trạng đau buồn. Tôi đã chứng kiến những người thiếu phụ trẻ bên nách một đàn con thơ nheo nhóc, họ ngồi bên góc lều trại, hộc lên khóc, tiếng khóc đau đớn, nã nê, ai oán kéo dài từng hồi. Những lúc như thế, vợ tôi lại chạy tới, dỗ dành, an ủi họ. Rồi tiếp đến căn lều bên cạnh, như bị xúc động giây chuyền, có người đã bật ra tiếng khóc, nhất là các bà các cô, vốn rất nhạy cảm.

Chung quanh căn lều tạm trú, tôi nghe những tiếng khóc nức nở đầy vẻ căm phẫn. Những người đàn ông biểu lộ nỗi đau thương một cách lặng lẽ hơn. Tôi thấy những khuôn mặt trầm lắng, đanh lai, những đôi mắt đỏ hoe, những giọt nước mắt tủi hờn vừa mới lau khô. Ai ai đều ngậm ngùi trước cảnh gia đình tan tác, vợ xa chồng; cha mẹ xa con; anh chị em lưu lạc khắp bốn phương trời... Tuy không nói ra, nhưng trong thâm tâm, tôi biết chắc chắn kể từ giờ phút này, tôi sẽ phải chấp nhận Hoa Kỳ là quê hương thứ hai.





Kỷ Niệm Xưa

Huyền Lâm

Hồn quay về những ngày tháng xa xưa
Đêm gió núi sương rừng trắng nửa mảnh
Áo ngực trang chiến hào dòng suối lạnh
Rừng Pleiku những buổi chớm mưa mùa.

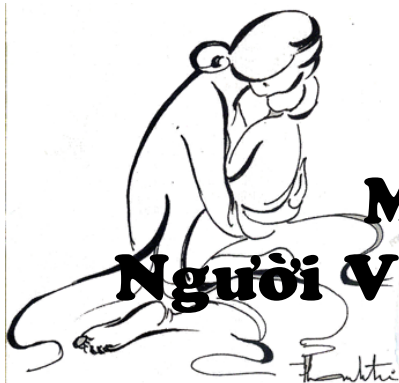
*Nhớ những chiều trên đồng thom hương lúa
Bông trở vàng rào rạc gió mơn man
Chiều kinh sáng băng ngang vùng Ngã Bảy
Bước quân hành đời cứ mãi dọc ngang.*

Nhớ những đêm băng mình trong lửa đạn
Vùng cỏ hoang tràn ngập đất sinh lây
Chiều U Minh vo ve đàn muỗi đói
Mảnh chiến bào bùn đọng đất miền Tây.

*Nhớ những ngày lang thang trên hè phố
Chiếc giày sault còn lấm bụi quân hành
Buổi dừng quân chưa kịp thay áo rách
Đã say vùi sợ phí tuổi đời xanh.*

Tàn cuộc chiến đời tan ra từng mảnh
Hai sáu tuổi đời mà hồn đã bạc phơ
Chôn lao lý gậm nỗi buồn thiên cổ
Buồn cuộc đời chỉ là chuối hư vô.





Mẹ Tôi, Người Vợ Lính VNCH

Hùng Biên

Trong mỗi chúng ta ai cũng có một người mẹ, để được yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ. Sự hy sinh cao quý của mẹ cho chồng con đã được vinh danh nhiều qua thi ca Việt Nam. Nhưng sự hy sinh của các bà mẹ, những người vợ lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), thì không có bút mực nào viết ra hết. Là một người con có mẹ là vợ lính VNCH, tôi đã trải qua nhiều kinh nghiệm về sự hy sinh của mẹ tôi và nhìn thấy sự hy sinh của các bà mẹ, của các bạn đồng cảnh. Với lòng thương yêu và trân quý sự hy sinh của mẹ, tôi đã ôm ấp trong lòng một bài viết về mẹ từ lâu. Sau khi ba tôi mất, nhìn thấy nỗi cô đơn và thương nhớ của mẹ đã thôi thúc tôi phải viết bài về mẹ.

Bài viết này chỉ là câu chuyện nhỏ trong vô số những câu chuyện về các mẹ, vợ lính VNCH. Xin được dùng bài viết như một món quà gửi đến mẹ tôi trong ngày lễ Hiền Mẫu (Mother Day) của năm 2014. Xin cảm ơn mẹ cho tất cả những gì mẹ đã đem lại cho ba và anh em tụi con. Qua bài viết này, tôi xin gửi một thông điệp đến các em tôi, các bạn tôi và các thế trẻ về hình ảnh của một người mẹ trong vô số những người mẹ, vợ lính VNCH, đã hy sinh cả cuộc đời cho chồng con. Cuộc đời của mẹ tôi đã gắn liền với thời chinh chiến ly loạn của dân tộc Việt Nam.

Mẹ sinh ra tại làng Tân Phú Thượng, quận Đức Hòa, tỉnh Hậu Nghĩa (nay thuộc tỉnh Long An) vào năm 1945. Theo lời

bà ngoại tôi kể, ngôi làng nằm ngoài vùng kiểm soát của thực dân Pháp và trong vùng mà Việt Minh Cộng Sản (VMCS) hàng đêm đến cướp bóc. Quân Pháp thường xuyên mở các cuộc hành quân bố ráp, đốt nhà, và tàn phá mọi thứ.

Mỗi lần như thế, ông bà ngoại phải dẫn mẹ và các dì chạy trốn trong làn tên lửa đạn. Người dân trong làng bám đất không vì yêu thích Cộng Sản (CS), mà vì là nơi chôn nhau cắt rốn và đất đai mả mả ông bà bao đời để lại. Nhiều người đã bỏ làng, trốn ra ngoài vùng Pháp kiểm soát, thì bị VMCS ban đêm tìm bắt, giết và treo cổ ở đầu làng để răn đe thị chúng. VMCS sợ dân bỏ làng đi hết thì bọn chúng sẽ đói vì không còn gì để cướp. Không thể sống trong cảnh bất an, ông bà ngoại tôi đã dẫn gia đình chạy trốn, đi thật xa, và lên lập nghiệp tại vùng Gia Định, thành đô.

Mẹ tôi đã trưởng thành trong nền giáo dục nhân bản của Miền Nam Việt Nam (MNVN). Sau khi hoàn tất trung học, mẹ đã vào làm thư ký cho hãng tàu thủy xuất nhập cảng hàng hóa. Đó là công ty Khánh Phát tại Sài Gòn. Mẹ, cũng như các thanh thiếu nữ khác, đã trải qua tuổi thanh xuân đẹp đẽ của mình với những tình bạn và tình yêu chân thành. Nhưng chiến tranh khốc liệt ngày một lan tràn khắp nơi trên quê hương Miền Nam, bao lớp trai trẻ phải xếp bút nghiên, rời bỏ công sở và gạt qua những ước mơ riêng, lên đường nhập ngũ, cầm súng bảo vệ sự thanh bình và tự do của MNVN. Mẹ đã chứng kiến những cảnh chia tay của những người bạn, người yêu, và người thân. Thiếu nữ thời mẹ đã sớm trở thành những người bạn, người yêu, và người vợ của lính. Mẹ cũng thế.

Theo lời mẹ kể, vào một ngày thứ bảy của năm 1966, mẹ và người bạn gái tên Xuyên vào Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm một người bạn đang nằm trị thương. Đến nơi, mẹ và dì Xuyên được biết là người bạn đã ra ngoài bệnh viện dạo phố. Mẹ và dì đang cất bước ra về thì cơn mưa ào xuống để níu chân mẹ và dì ở lại. Hai người chạy vô tránh mưa ở hàng hiên, bên trong là dãy phòng trị thương.

Bên trong phòng, một thương binh lên tiếng:

- Ê tụi bây, bên ngoài có hai thiếu nữ đang đứng tránh mưa kia.

- Để tao ra mời các cô ấy vào đây nói chuyện cho vui. Một người thương binh khác lên tiếng.

Mẹ kê, một người thương binh băng bó ở cổ đã bước ra khỏi phòng trị thương, mời mẹ và dì bước vào trong phòng. Khi bước vào trong thì mẹ gặp thêm hai thương binh nữa, một người bị thương băng bó ở tay và người kia thì băng bó ở chân. Mẹ và dì đã có dịp trò chuyện vui vẻ với họ, nhưng với mẹ thì nhớ nhất câu trả lời, khi bà hỏi:

- Làm sao các anh bị thương vậy?

Người sĩ quan trẻ bị thương băng ở cổ trả lời:

- Anh đi hành quân thì bị trâu chém.

Trước khi chia tay ra về, mẹ và dì đã trao đổi

địa chỉ với ba thương binh, có tên là: Đường, Đăng và Quyền, để liên lạc sau này trong tình quân dân: em hậu phương anh tiền tuyến.

Nào ngờ, ngày Chủ Nhật hôm sau, một chiếc xích lô máy đậu bên ngoài nhà ông bà ngoại. Bước trên xe xuống là ba thương binh chông nạng diu nhau. Mẹ kê, tiếng nổ inh ỏi của xe xích lô máy cộng với hình ảnh của các thương binh khoác trên người những áo trận hoa rừng đã thu hút sự chú ý của khu



Ba, Mẹ, Tôi (Biên) và em gái kê (Thùy)

xóm, vốn thường ngày yên tĩnh. Sau lần gặp lại đó, mẹ thường gặp lại người chiến binh bị thương ở cổ khi ông về phép. Tình yêu của mẹ từ từ chớm nở với người lính trận này, có họ tên là Nguyễn Minh Đường, sĩ quan của binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt, QLVNCH. Mẹ đã trở thành người yêu của lính. Ba năm sau, mẹ trở thành người vợ lính. Sau khi lập gia đình, ba mẹ tôi mua nhà ra ở tại quận 8 một thời gian. Nhưng vì ba tôi là lính tác chiến qua các binh chủng thiện chiến: Lực Lượng Đặc Biệt rồi Biệt Động Quân của QLVNCH, quanh năm hành quân ở biên thù, một mình mẹ phải sống quạnh hiu với đàn con nhỏ, nên ba mẹ đồng ý bán căn nhà và mẹ dọn về ở với ông bà ngoại.

Như các người yêu và các người vợ lính khác, mẹ đã sống trong nỗi thấp thỏm lo âu về sự an nguy của chồng, trong niềm thương nhớ, và mong chờ cho ngày chồng về phép. Mẹ thay ba tôi, chăm sóc và nuôi dạy anh em tôi. Mẹ lặn lội lên những tiền đồn xa xôi thăm chồng và có khi mẹ dẫn tôi đi cùng. Có những lần đi thăm, mẹ phải lo âu chờ đợi trong tiền đồn, khi chồng vẫn còn đang hành quân giao tranh với quân thù. Mẹ đã hòa nhịp thở của mình với nỗi thăng trầm của cuộc chiến VN. Mẹ vui với những tin vui chiến thắng và được biết chồng bình an trở về sau một trận đánh và mẹ lo sợ khi biết chồng mình bị thương. Mẹ đã là chỗ dựa cho ba tôi trong việc quán xuyến gia đình, để ông an tâm, kìm chắc tay súng chống lại xâm lăng của CSBV. Ngoài chăm sóc gia đình, mẹ thay ba làm bốn phận người con đến song thân của hai bên.

Trong thời chiến, hạnh phúc của người vợ lính quá mong manh và nhỏ bé, nhưng sự hy sinh của người vợ lính cho chồng con và người thân thì vô cùng to lớn. Sau khi CS xâm chiếm MN, sự hy sinh đó còn tăng lên gấp bội.

Sau ngày đen tối 30-4-1975 của dân tộc VN chừng một tháng, mẹ tôi hạ sanh đứa em gái út. Khi em vừa tròn 1 tháng tuổi thì ba tôi phải ra trình diện đi tù CS. Ba đi tù, để lại cho mẹ năm đứa con thơ: 5, 4, 3, 1 tuổi và một bé sơ sinh. Trong

cảnh nước mất nhà tan, gia đình ly tán, ba tôi, các bác tôi, anh họ tôi lần lượt đi tù CS, và cậu tôi tử trận trong những ngày cuối của cuộc chiến. Còn cảnh thương tâm nào hơn, già khóc và trẻ khóc cho một viễn cảnh đen tối của người dân MN, chết chóc và chia lìa. Vì quá thương con, thương cháu trong ngục tù CS, bà nội tôi lâm bệnh và mất vài tháng sau đó. Trong đám tang nội, không có người con ruột nào có mặt để đưa tang. Từ một phụ nữ chân yếu tay mềm, mẹ đã nén những đau thương, bước ra ngoài xã hội bưng chải để kiếm sống cho gia đình.

Sau khi cưỡng chiếm MN, CSBV đã vơ vét, tịch thu tài sản và cơ sở làm ăn của người dân. Mọi công việc, hãng xưởng lớn nhỏ điều tùy thuộc vào sự ban phát của chúng. Chúng thi hành chính sách kỳ thị và phân biệt đối xử lên người dân MN, nhất là với những gia đình có dính líu đến chế độ VNCH. Mẹ tôi đã không thể xin được một công việc hãng xưởng, vì bị liệt kê có chồng là sĩ quan cao cấp của QLVNCH. Mẹ đã làm nhiều công việc buôn bán như xe trái cây, xe thuốc lá, bán bánh kẹo, khoai, bán củi bó... vv và vv. Mẹ phải làm nhiều việc ngõ hầu kiếm đủ tiền lo ăn mặc và những nhu cầu học đường cho anh em chúng tôi. Có những lúc mẹ đi sớm về khuya, anh em chúng tôi cô cút trong sự thiếu vắng cả cha lẫn mẹ. Có những lúc buôn bán ế ẩm, mẹ phải bán đi những vật dụng có giá trị trong nhà và ngay cả những nữ trang của mẹ để có tiền trang trải gia đình. Mẹ tần tặn từng ngày để đủ tiền mua quà gửi cho ba tôi, nơi ngục tù CS. Tuổi ấu thơ, anh em tôi quá quen thuộc với những món quà, mẹ gửi cho ba, như: mắm ruốc, muối đậu, thịt chà bông, đường, và khô.

Vào một ngày của năm 1979, mẹ cho tôi biết là mẹ và tôi sẽ đi thăm ba tôi ở trại tù ngoài Bắc. Với tôi, đó là một tin vui không sau tả nổi. Mẹ phải làm nhiều hơn và phải bán đi chiếc Honda Dam hầu có đủ tiền mua vé xe lửa, mua thực phẩm để đóng quà, và làm lộ phí dọc đường. Hành trình đi thăm tù thật là gian nan, với nhiều bất trắc và nguy hiểm. Sau 3 ngày 3 đêm ngồi trên xe lửa, gần một ngày đứng trên xe đò, và gần

một buổi đi bộ, mẹ với những gói quà trĩu nặng đôi tay dẫn tôi tới căn nhà trọ thăm tù, nằm chơi voi giữa vùng đất hoang vắng với những ngọn núi cao bao quanh. Ba tôi bị nhốt tại trại tù K3, Tân Kỳ, Nghệ Tĩnh. Qua chuyến thăm ba này, rất nhiều hình ảnh, nhiều kỷ niệm và nhiều nhận thức đã ghi lại trong tôi, một đứa bé 9 tuổi, về nỗi nhục nhằn của người tù khổ sai, về sự vất vả của vợ con thăm tù, về sự nghèo nàn lạc hậu và bần cùng của người dân miền Bắc, và về sự dối trá và dốt nát của chế độ CS. Những nhận xét ấy đã mãi theo tôi, đã làm động lực thúc đẩy tôi tìm hiểu về thể chế Quốc Gia và Cộng Sản và giúp tôi tự vươn lên sau này.



Một đơn vị của một trại biên phòng đang hành quân.

Sau khi thăm ba về, mẹ tôi lại tiếp tục buôn bán và làm nhiều hơn mới có thể sống được trong xã hội mà CS chỉ biết lo cho riêng chúng ăn no, mặc ấm, bằng cách cướp bóc và đàn áp người dân, mặc kệ cho sự nghèo khó và lam lũ của người dân. Người dân thì bị thiếu ăn nhất là bị chúng bắt ăn độn khoai và bo bo. Một năm, trừ ba ngày Tết, mẹ làm đủ 362 ngày. Làm việc quá cơ cực, ngày một mẹ càng gầy hơn. Đến một hôm mẹ tôi ngã bệnh vì lao phổi, do lao lực mà ra. Dù bệnh, mẹ không nghỉ, vẫn phải tiếp tục buôn bán hàng ngày. Không biết còn có bao gia đình khác vì quá nghèo khổ, khiến con cái phải bỏ học đi làm hoặc phụ giúp buôn bán để sinh nhai? Còn mẹ tôi, dù cơ cực đến mấy, vẫn gồng gánh, tần tảo làm việc sớm hôm cho chúng tôi được cấp sách đến trường.

Ngoài việc thay chồng, nuôi dạy một đàn con nhỏ, mẹ còn phụng dưỡng ông bà ngoại và giúp đỡ anh chị em và những người thân thương của mẹ.

Anh em chúng tôi ngày một khôn lớn trong vòng tay yêu thương và chăm sóc của mẹ và thiếu vắng hình bóng của ba. Chúng tôi sớm phụ giúp mẹ trong công việc bếp núc và buôn bán. Thương mẹ, anh em chúng tôi sống cần kiệm với những gì mẹ cho, dẹp qua những khao khát mơ ước của tuổi thơ và vươn lên trong học đường. Từ buôn bán nhỏ, mẹ hùn vốn với gia đình anh họ, mở gian hàng bán quần áo may sẵn tại chợ Bà Chiểu.

Sau 10 năm tù, ba tôi được thả về sum họp với gia đình. Ngày ba về là ngày ngạc nhiên và vui mừng nhất cho mẹ và anh em chúng tôi, vì là ngày gia đình tôi mòn mỏi mong chờ và không được biết trước. Từ ngày đó, anh em chúng tôi thật sự biết và sống bên cạnh tình yêu thương và dạy dỗ của ba. Mẹ đã chu tất lo cho ba mọi thứ và nhất là lo cho ba điều trị những căn bệnh hậu chứng của những năm tù CS như: phù thũng, đau bao tử, và gai xương sống. Mẹ còn an ủi và tạo điều kiện cho ba vui với gia đình, bạn tù, và người thân. Ba tôi đã phụ giúp mẹ trong việc buôn bán như đi bỏ hàng từ các chợ lớn, như chợ Tân Bình hoặc chợ An Đông. Ngoài ra, ba tôi còn làm thêm việc bán lẻ và bỏ mỗi bia và nước ngọt đến các tiệm và quán ăn.

Không có sự hy sinh của mẹ, chắc tôi đã không đạt được những thành quả trong học vấn. Năm 1988, tôi thi đậu vào khoa cơ khí, Đại Học Bách Khoa Sài Gòn, trong tổng số 140 thí sinh đậu “chính quy” (hệ A) bên cạnh 310 thí sinh đậu hệ mở rộng (hệ B, phải đóng học phí). Khi nhập học, tôi mới biết là số sinh viên có cha là cựu tù CS như tôi chỉ đếm trên đầu ngón tay. Trong hệ thống thi cử vào đại học (ĐH) của chế độ CS, chúng tôi bị phân loại vào nhóm 4, nhóm chót, nhóm cho những gia đình có dính líu đến chế độ VNCH, có cha mẹ đang bị tù chính trị, hoặc người thân vượt biên. Vì thế, chúng tôi

phải đậu điểm thật cao và chỉ được nhận đậu với con số nhỏ, tượng trưng.

CS nhận chúng tôi vào ĐH cũng nằm trong mưu đồ chiến lược của họ, nhằm chúng tỏ với thế giới bên ngoài là họ có thay đổi trong chiều hướng mở cửa kinh tế, để qua đó, họ đón nhận trợ cấp và đầu tư từ các nước, nhất là các nước tư bản giàu có, mà chế độ CS luôn tuyên truyền chê bai. Việc thi đậu ĐH của chúng tôi đã ít nhiều đem lại niềm vui và hạnh diện cho ba mẹ, cho thế hệ chúng tôi, thế hệ con em của chế độ VNCH. Chúng tôi đã đạt những điểm cao và xếp hạng cao sau các kỳ thi ở ĐH, cho dù tình trạng lộ đề cho “con ông cháu cha” của CS xảy ra ở mỗi kỳ thi.

Để đỡ bớt gánh nặng cho mẹ, tôi đã đăng quảng cáo trên báo nhận dạy kèm và luyện thi ĐH qua các môn toán, lý và hoá. Tôi đã đi dạy học tại gia từ năm 1989 đến khi gia đình đi tỵ nạn CS vào năm 1995. Tôi rất vui là đã làm ra tiền phụ giúp mẹ và đã giới thiệu nhiều mối dạy học cho các bạn sinh viên đồng cảnh.

Ngày gia đình tôi rời VN đi tỵ nạn CS là ngày vui lớn vì từ ngày hôm đó gia đình tôi sẽ thoát khỏi ngục tù lớn của CS, thoát khỏi cái chủ nghĩa xã hội (vốn là chủ nghĩa cộng sản, được đổi tên hầu lường gạt những người nhẹ dạ) đầy hận thù, phân biệt giai cấp, và kỳ thị. Hơn hết, tôi mừng là ba mẹ sẽ không còn phải vất vả bưng chải trong cuộc sống và anh em tôi sẽ có điều kiện thăng tiến trong xã hội mới, tự do và dân chủ.

Trong những năm dài tha phương nơi đất khách, mẹ vẫn luôn là chỗ dựa chính cho ba và anh em tôi. Ngoài việc quán xuyến gia đình, mẹ luôn đi bên cạnh ba tôi trong các sinh hoạt Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia (CĐNVQG). Mẹ song hành với ba trong các buổi tiệc vui cưới hỏi, các buổi họp mặt hội đoàn và đồng hương, các buổi lễ tưởng niệm của VNCH và các Đại Hội Biệt Động Quân hàng năm. Mẹ góp phần công sức

cho các lễ hội và tưởng niệm của các hội đoàn và CĐNVQG. Mẹ luôn ở bên cạnh chăm sóc cho ba qua những cuộc giải phẫu, luôn thương yêu và chăm lo một đàn cháu nội ngoại.

Cuộc đời của mẹ tôi là một trong vô số những cảnh đời bi thương của người mẹ, vợ lính VNCH. Đó là những cảnh đời của những người vợ lính: là góa phụ trong cuộc chiến, là vợ



Ba mẹ dự lễ tôi (đứng giữa) nhận học bổng Từ Thống Đốc Gary Locke, tại thủ phủ tiểu bang Washington

thương binh VNCH, hay là vợ người tù “cải tạo”. Cho dù ở cảnh đời nào, các mẹ đã son sắt thủy chung với chồng, thương yêu và chăm sóc chồng con, thay chồng tần tảo sớm hôm nuôi dạy các con và trang bị cho các con một hành trang vào đời. Không biết có bao nhiêu người mẹ đã ngã xuống trên đường đi thăm chồng trong ngục tù CS, trên đường vượt biên tìm tự do, hoặc ngay trên quê hương VN khi mòn mỏi trông chờ ngày đoàn tụ chồng về từ các trại tù CS? Thương quá các mẹ, vợ lính VNCH.

Dòng lịch sử VN sẽ sang trang, ngoài những trang sử nói lên hào khí anh dũng của cả dân tộc VN và nhất là Quân-Dân-Cán-Chính MNVN đã, đang, và sẽ còn tiếp tục đứng lên chống lại chế độ vô thần phi nhân CS, tôi tin chắc rằng sẽ có

nhều trang sử ghi đậm những nét hy sinh cao quý của các mẹ, vợ lính VNCH.

Sự hy sinh của mẹ tôi cũng như vô số các mẹ, vợ lính VNCH, đã là tấm gương tiêu biểu cho thế hệ chúng tôi và hậu thế noi theo, đó là sự thủy chung, sự cam chịu những bất công, vượt lên những gian truân, tần tảo làm việc, chăm lo cho chồng con và nuôi dạy con cháu nên người.

Không có sự hy sinh của mẹ, anh em tôi đã không có những gì mình có được ngày nay. Con xin đại diện các em cảm ơn mẹ.

Không có sự hy sinh của các mẹ, vợ lính VNCH, thế hệ chúng tôi sẽ không có được những thành đạt ngày nay trên đất khách quê người, đó là những kỹ sư, bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, nhà giáo, khoa học gia, chính trị gia, thương gia, nghiệp chủ... vv và vv. Nếu được, xin các bạn trẻ đồng cảnh hãy cùng tôi, nghiêng mình cảm kích và tri ân đến mẹ mình và tất cả các mẹ, vợ lính VNCH. Chúng ta hãy cùng hoài niệm về những hy sinh của mẹ, để càng yêu thương và chăm sóc mẹ trong tuổi xế chiều, bạn nhé!

Atlanta, 03/14/201

